

DỰ THẢO ÁN LỆ SỐ 31/2026¹

ÁN LỆ SỐ /2026/AL

Về xác định nhãn hiệu không có khả năng phân biệt

Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào ngày... tháng... năm 2026 và được công bố theo Quyết định số .../QĐ-CA ngày... tháng... năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn án lệ:

Bản án phúc thẩm số 584/2023/HC-PT ngày 7/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về vụ án hành chính “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về nhãn hiệu hàng hóa*” giữa người khởi kiện là Công ty Cổ phần H với người bị kiện là Bộ trưởng Bộ K, Cục trưởng Cục S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH D.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 10 và 14 phần “*Nhận định của Tòa án*”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- *Tình huống án lệ:*

Nguyên đơn là doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu có chứa cụm từ trùng hoặc tương tự với tên thương mại và tên giao dịch bằng tiếng Anh của doanh nghiệp khác đang sử dụng từ trước trong cùng lĩnh vực kinh doanh, dẫn đến gây nhầm lẫn cho khách hàng tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- *Giải pháp pháp lý:*

Trường hợp này, Tòa án phải xác định nhãn hiệu đã được đăng ký không có khả năng phân biệt.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

Điều k khoản 2 Điều 74, Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019, 2022 và 2025).

Từ khóa của án lệ:

“*Nhãn hiệu*”; “*Trùng hoặc tương tự với tên thương mại*”; “*Cùng lĩnh vực kinh doanh*”; “*Nhãn hiệu không có khả năng phân biệt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 17/7/2013, Công ty Cổ phần H nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "DAI HAI PETROL GAS, hình" theo số đơn đăng ký 4 - 2013 - 15704. Ngày 30/01/2015, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định cấp Văn bằng số 7262/QĐ-SHTT và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 cho Công ty Cổ phần H.

¹ Dự thảo án lệ này do Vụ Giám đốc, kiểm tra IV Tòa án nhân dân tối cao đề xuất.

Ngày 13/4/2015, Công ty D có đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 đối với nhãn hiệu "DAI HAI PETROL GAS, hình". Đến ngày 02/02/2016, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 374/QĐ-SHTT về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, với nội dung không chấp nhận đề nghị hủy bỏ của Công ty D đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 với nhãn hiệu "DAI HAI PETROL GAS, hình" đã cấp cho Công ty Cổ phần H.

Ngày 29/4/2016, Công ty D có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 374 của Cục trưởng Cục S. Ngày 01/9/2016, Cục trưởng Cục S ra Quyết định số 3629/QĐ-SHTT với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của Công ty D. Tại quyết định này, Cục trưởng Cục S giữ nguyên hiệu lực của Quyết định số 374/QĐ-SHTT, xác định việc khiếu nại của Công ty D đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 đã cấp cho Công ty Cổ phần H nhãn hiệu "DAI HAI PETROL GAS, hình" là không có cơ sở. Tuy nhiên, đến ngày 29/6/2017, Cục Sở hữu trí tuệ lại ban hành Quyết định số 2111/QĐ-SHTT chấp nhận đơn của Công ty D về việc hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 đã cấp cho Công ty Cổ phần H. Quyết định này đảo ngược toàn bộ quyết định trước đây của chính Cục Sở hữu trí tuệ. Công ty Cổ phần H không đồng ý và có khiếu nại đến Cục Sở hữu trí tuệ. Ngày 04/5/2019, Cục trưởng Cục S ra Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 2141/QĐ-SHTT. Nội dung của quyết định này giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 2111/QĐ-SHTT. Công ty Cổ phần H không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và có đơn khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Ngày 07/10/2021, Bộ trưởng Bộ K ra Quyết định số 2489/QĐ-BKHCN về việc giải quyết đơn khiếu nại của Công ty Cổ phần H. Tại quyết định này Bộ trưởng Bộ K không chấp nhận khiếu nại của Công ty Cổ phần H, giữ nguyên hiệu lực của Quyết định 2141/QĐ-SHTT ngày 04/5/2019 và Quyết định số 2111/QĐ-SHTT ngày 29/6/2019 của Cục trưởng Cục S.

Không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) của Bộ trưởng Bộ K, Công ty Cổ phần H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương hủy bỏ toàn bộ các quyết định sau:

- Quyết định số 2111/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 của Cục trưởng Cục S "Về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty D" đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H".

- Quyết định số 2141/QĐ-SHTT ngày 04/05/2019 của Cục trưởng Cục S "Về việc giải quyết khiếu nại Quyết định giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620".

- Quyết định số 2498/QĐ-BKHCN ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ K về việc giải quyết đơn khiếu nại của Công ty Cổ phần H.

* Ý kiến trình bày của người bị kiện:

1. Đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục S, ông Trần Lê H trình bày: Không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần H, bởi lẽ: Quyết định số 2111/QĐ-SHTT và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2141/QĐ-SHTT ngày 04/5/2019 của Cục trưởng Cục S được ban hành đúng theo trình tự, quy định của pháp luật.

Các căn cứ, tài liệu chứng minh cho quan điểm của Cục trưởng Cục S như sau:

Nhãn hiệu bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 có phần tạo khả năng phân biệt là "DAIHAI" tương tự/trùng với phần tên riêng tạo khả năng phân biệt là "Đài Hải" và "DAI HAI" trong tên thương mại "Công ty D" và tên giao dịch bằng tiếng Anh "DAI HAI PETROL CORPORATION LIMITED" của bên đề nghị hủy bỏ đã sử dụng từ trước, gây nhầm lẫn cho khách hàng tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa của Công ty D đều trong cùng lĩnh vực kinh doanh dầu khí hóa lỏng LPG (gas) và bình ga. Tên giao dịch bằng tiếng Anh "DAI HAI PETROL CORPORATION LIMITED" đã được Công ty D sử dụng trong quan hệ giao dịch kinh doanh với các đối tác, bạn hàng và khách hàng tại thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương, Thái Bình ...và các tỉnh khác trên lãnh thổ Việt Nam trong lĩnh vực kinh doanh khí hóa lỏng (LPG/Gas) và bình ga cũng như trong quan hệ với các cơ quan tổ chức khác. Công ty D được cấp phép đầu tư năm 1994 và sau này là Giấy chứng nhận đầu tư năm 2008. Do vậy tên thương mại "DAI HAI PETROL CORPORATION LIMITED" của Công ty D được bảo hộ trong lĩnh vực kinh doanh dầu khí hóa lỏng LPG (gas) và bình ga trên thị trường kinh doanh tại thành phố Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định... Kèm theo là các chứng từ Công ty D cung cấp chứng minh là: Giấy phép đầu tư 1086 ngày 17/12/1994, giấy phép đầu tư số 021022000103 ngày 30/6/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 02000128631 ngày 28/12/2015, các hợp đồng với khách hàng tại Hải Phòng, Hải Dương và các tỉnh khác trên lãnh thổ Việt Nam.

Sau khi nhận được đơn của Công ty D về việc đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 đã cấp cho Công ty Cổ phần H, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 9617 ngày 14/11/2016 và Công văn 592 ngày 23/1/2017 thông báo đề nghị hủy bỏ của Công ty D đến Công ty Cổ phần H. Ngày 24/2/2017, Công ty Cổ phần H đã cử người đến Cục Sở hữu trí tuệ chụp tài liệu liên quan vụ việc. Ngày 07/3/2017, Công ty Cổ phần H có Công văn số 03 xin gia hạn trả lời thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ thêm 01 tháng kể từ ngày hết hạn trả lời. Sau 01 tháng, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời đối với đề nghị hủy bỏ của Công ty Cổ phần H nên Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định 2111 hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H do nhãn hiệu này tạo khả năng tương tự/trùng với nhãn hiệu đã được sử dụng từ trước đó của Công ty D và việc sử dụng nhãn hiệu này gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ, do đó nhãn hiệu không đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Căn cứ vào thời gian thành lập và hoạt động của Công ty D, tên giao dịch bằng tiếng Anh "DAI HAI PETROL CORPORATION LIMITED" theo giấy chứng nhận đầu tư thì Công ty D đã hoạt động trong lĩnh vực tồn trữ, cung cấp và kinh doanh khí hóa lỏng (LPG) trước nhãn hiệu của Công ty Cổ phần H. Đặc biệt việc sử dụng tên thương mại của Công ty D trên các tài liệu giao dịch kinh doanh các sản phẩm Gas trên thị trường bao gồm các hợp đồng đại lý, phiếu xuất kho trong hoạt động kinh doanh sản phẩm Gas dưới tên Công ty D tại Hải Phòng, Hải Dương và các địa phương khác trên lãnh thổ Việt Nam và các lệnh chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng.

Tại khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định "tên thương mại" là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh. Khu vực kinh doanh quy định tại khoản này là khu vực địa lý nơi chủ thể kinh doanh có bàn hàng, khách hàng hoặc có danh tiếng. Hiện nay chưa có quy định hướng dẫn về "Khu vực địa lý" là như thế nào và có nhất thiết khu vực địa lý phải xác định theo đơn vị hành chính cấp lãnh thổ (cấp tỉnh) hay không, do vậy căn cứ theo quy định trên thì: Khu vực kinh doanh quy định tại khoản này là khu vực địa lý nơi chủ thể kinh doanh có bàn hàng, khách hàng hoặc có danh tiếng.

Tại khoản 6 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng tên thương mại là việc thực hiện hành vi nhằm mục đích thương mại bằng cách dùng tên thương mại để xưng danh trong các hoạt động kinh doanh thể hiện tên thương mại trong các giấy tờ giao dịch, biển hiệu, sản phẩm, hàng hóa, bao bì hàng hóa và phương tiện cung cấp dịch vụ, quảng cáo.

2. Bộ trưởng Bộ K trình bày:

Về nội dung vụ việc như Cục Sở hữu trí tuệ đã trình bày. Việc giải quyết khiếu nại lần 2 tại Quyết định số 2498/QĐ-BKHCN ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ K ban hành về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần H đối với Quyết định số 2141/QĐ-SHTT ngày 04/5/2019 của Cục trưởng Cục S về việc giải quyết khiếu nại Quyết định giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Bộ trưởng Bộ K là đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Công ty D trình bày:

Công ty D là Công ty liên doanh được thành lập và hoạt động trong lĩnh vực tồn trữ, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm liên quan theo Giấy phép đầu tư số 1086/GP ngày 17 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (SCCI). Ngay sau khi thành lập và đi vào hoạt động, Công ty D đã tiến hành thủ tục nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 27/03/1996 (Đơn số 4-1996-27931) và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24332 theo Quyết định số 0822/QĐNH ngày 14/5/1997 (sau đây gọi tắt là "GRC số 24332" theo đó ngày đầu tiên được xác định đối với nhãn hiệu hàng hóa đăng ký theo đơn số 4-1996-27931 được tính từ ngày từ 27/3/1996 và thời hạn bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là 10 năm kể từ ngày ưu tiên).

Kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24332 cho đến nay, Công ty D luôn duy trì việc gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24332 đã được cấp để đảm bảo nhãn hiệu của Công ty D đã đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền luôn được bảo hộ không gián đoạn bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày đăng ký (Hiện tại, nhãn hiệu của Công ty D theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24332 vẫn có hiệu lực đến ngày 27/3/2026).

Tuy nhiên, trong thời gian nhãn hiệu hàng hóa của Công ty D vẫn được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 24332, Công ty Cổ phần H lại được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu của số 239620 theo Quyết định số 7262/QĐ - SHCN ngày 30/01/2015. Do thấy nhãn hiệu được bảo hộ

theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp cho Công ty Cổ phần H là không đúng với các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, xâm phạm đến quyền và lợi ích được pháp luật bảo vệ của Công ty D nên Công ty D đã có đơn gửi Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu: Hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp cho Công ty Cổ phần H ngày 30/01/2015. Sau khi nhận được đơn cùng văn bản giải trình, các tài liệu kèm theo, Cục Sở hữu trí tuệ đã xử lý đơn theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và ban hành Quyết định số 2111/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 về việc giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực của Công ty D đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620, theo đó tại Điều 1 có ghi "Hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620..."

Quan điểm của Công ty D: Không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần H về việc hủy các quyết định giải quyết khiếu nại của Cục sở hữu trí tuệ và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 06/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1, khoản 2 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, điểm b khoản 2 Điều 168, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Sở hữu trí tuệ; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/2/2007 của Bộ khoa học công nghệ Hướng dẫn thi hành Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành 1 số điều của Luật sở hữu trí tuệ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần H về đề nghị Tòa án hủy:

- Quyết định số 2111/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 của Cục trưởng Cục S "Về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty D" đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H".

- Quyết định số 2141/QĐ-SHTT ngày 04/05/2019 của Cục trưởng Cục S "Về việc giải quyết khiếu nại Quyết định giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620".

- Quyết định số 2498/QĐ-BKHCN ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ K về việc giải quyết đơn khiếu nại của Công ty Cổ phần Hải Dương Gas đối với Quyết định số 2141/QĐ-SHTT ngày 04/05/2019 của Cục trưởng Cục S "Về việc giải quyết khiếu nại Quyết định giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận được đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần H (đơn đề ngày 09/02/2023) với nội dung: kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Ông Nguyễn Đình M là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần H không rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và sau khi trình bày nội dung vụ án, nội dung kháng cáo và các căn cứ của việc kháng cáo, ông M và người. bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần H, sửa Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần H. Ngoài ra, luật sư Lực đề nghị cần phải xác định Cục Sở hữu trí tuệ có lỗi.

Ông Trần Lê H trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, Cục Sở hữu trí tuệ không kháng cáo, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với bản án sơ thẩm và sau khi trình bày nội dung vụ án, ông H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến: Kháng cáo của Công ty Cổ phần H làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm; Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính và sau khi phân tích nội dung vụ án cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện là đúng quy định của pháp luật, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của Công ty Cổ phần H, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm định tại phiên tòa, căn cứ vào quan điểm trình bày và kết quả tranh luận của các bên đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[2] Về tố tụng

[3] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết

[4] Quyết định số 2111/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 của Cục trưởng Cục S về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty D đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620; Quyết định số 2141/QĐ-SHTT ngày 4/5/2019 của Cục trưởng Cục S Về việc giải quyết khiếu nại Quyết định giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 và Quyết định số 2498/QĐ-BKHCN ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ K Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần H đối với Quyết định số 2141/QĐ-SHTT ngày 04/05/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Quyết định giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 là quyết định hành chính, là đối tượng Khởi kiện trong vụ án hành chính. Ngày 28/9/2022, Công ty Cổ phần H làm đơn khởi kiện là trong thời hạn 1 năm. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã thụ lý, giải quyết theo yêu cầu khởi kiện là đúng thẩm quyền, đúng thời hiệu theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[5] Về sự vắng mặt tại phiên tòa của người bị kiện:

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Đài Hải vắng mặt

nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt họ.

[7] Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần H

[8] Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị: Hủy Quyết định số 2111/QĐ-SHTT ngày 29/06/2017 của Cục trưởng Cục S giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H.

[9] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

[10] Ngày 13/4/2015, Công ty D có đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H. Lý do Công ty D có đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H là do nhãn hiệu bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 có phần tạo khả năng phân biệt là "DAIHAI" tương tự/trùng với phần tên riêng tạo khả năng phân biệt là "Đài Hải" và "DAI HAI" trong tên thương mại "Công ty D" và tên giao dịch bằng tiếng anh "DAI HAI PETROL CORPORATION LIMITED" của bên đề nghị hủy bỏ đã sử dụng từ trước, gây nhầm lẫn cho khách hàng tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa của Công ty D đều trong cùng lĩnh vực kinh doanh dầu khí hóa lỏng LPG (gas) và bình ga. Cục trưởng Cục S đã ban hành Quyết định 374/QĐ-SHTT ngày 2/2/2016 không chấp nhận đơn đề nghị hủy bỏ và Quyết định 3629/QĐ-SHTT ngày 1/9/2016 không chấp nhận khiếu nại quyết định giải quyết đề nghị hủy bỏ của Công ty D với lý do Công ty D không cung cấp được các tài liệu giao dịch kinh doanh sản phẩm trên thị trường ở khu vực tỉnh Hải Dương và các địa phương khác trên lãnh thổ Việt Nam.

[11] Ngày 29/9/2016, Công ty D có đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H. Lý do Công ty D đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H là do nhãn hiệu bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 có phần tạo khả năng phân biệt là "DAIHAI" tương tự/trùng với phần tên riêng tạo khả năng phân biệt là "Đài Hải" và "DAI HAI" trong tên thương mại "Công ty D" và tên giao dịch bằng tiếng anh "DAI HAI PETROL CORPORATION LIMITED" của bên đề nghị hủy bỏ đã sử dụng từ trước trên các hợp đồng đại lý tại các tỉnh trong đó có hợp đồng đại lý tại tỉnh Hải Dương.

[12] Để chứng minh cho các lý lẽ trên Công ty D cung cấp các tài liệu gồm: Giấy phép thành lập Công ty liên doanh số 1086/GP ngày 17/12/1994, Giấy chứng nhận đầu tư ngày 30/6/2008 và các giấy phép điều chỉnh đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên (đăng ký lần đầu 30/6/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/3/2022), Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 24332, chứng từ giao hàng, chứng từ thanh toán, hợp đồng đại lý do Công ty D cung cấp chứng minh cho tên thương mại "DAI HAI PETROL CORPORATION LIMITED" được bảo hộ trong lĩnh vực kinh doanh hóa lỏng LPG (gas) và bình ga trên thị trường kinh doanh tại các tỉnh Hải Phòng, Hải Dương... và các tỉnh lân cận khác hoạt động từ năm 2000 đến nay. Các tài liệu cung cấp để chứng minh trên của Công ty D có trước ngày nhãn hiệu "DAI HAI PETROL GAS, hình" nộp đơn 17/7/2013 đề nghị đăng ký nhãn hiệu.

[13] Sau khi nhận được đơn của Công ty D về việc đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620. Ngày 14/11/2016 và ngày 23/01/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 9617 và Công văn số 492 thông báo đề nghị hủy bỏ đến Công ty Cổ phần H. Ngày 14/2/2017 và ngày 24/2/2017, Công ty Cổ phần H đã đến Cục Sở hữu trí tuệ sao chụp các tài liệu và ngày 7/3/2017 có đơn xin gia hạn trả lời thông báo xử lý hủy bỏ thêm 01 tháng. Quá thời hạn gia hạn Công ty Cổ phần H không có ý kiến phản hồi. Ngày 29/6/2017, Cục trưởng Cục S ban hành Quyết định 2111/QĐ-SHTT hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận nhãn hiệu số 239020 của Công ty Cổ phần H.

[14] Từ phân tích nêu trên cho thấy: Cục trưởng Cục S ban hành Quyết định 2111/QĐ-SHTT hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận nhãn hiệu số 239020 của Công ty Cổ phần H là đảm bảo về trình tự thủ tục quy định tại Nghị định 103/2006 NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; điểm 21.1 và 21.2 của điểm 21 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/2/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ “Hướng dẫn thi hành Nghị định 103/2006 NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật tại điểm k khoản 2 Điều 74, Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định: không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần H về việc đề nghị hủy Quyết định số 2111/QĐ-SHTT ngày 20/06/2017 của Cục trưởng Cục S là có căn cứ.

[15] Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị: Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 2141/QĐ-SHTT của Cục trưởng Cục S và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2498/QĐ-BKHCN ngày 7/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

[16] Về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[17] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại:

[18] Sau khi nhận được khiếu nại của Công ty Cổ phần H, Cục trưởng Cục S và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại.

[19] Về nội dung:

[20] Như đã phân tích ở trên, Quyết định số 2111/QĐ-SHTT hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H là đảm bảo về trình tự thủ tục và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật.

[21] Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 2141/QĐ-SHTT của Cục trưởng Cục S và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2408/QĐ-BKHCN ngày 7/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 2111/QĐ-SHTT hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 là có cơ sở.

[22] Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần H là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần H, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[23] Về án phí: Công ty Cổ phần H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[24] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của Công ty Cổ phần H và giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng mà Công ty Cổ phần H đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003909 ngày 14/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[10] Ngày 13/4/2015, Công ty D có đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H. Lý do Công ty D có đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 của Công ty Cổ phần H là do nhãn hiệu bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239620 có phần tạo khả năng phân biệt là “DAIHAI” tương tự/trùng với phần tên riêng tạo khả năng phân biệt là “Đài Hải” và “DAI HAI” trong tên thương mại “Công ty D” và tên giao dịch bằng tiếng anh “DAI HAI PETROL CORPORATION LIMITED” của bên đề nghị hủy bỏ đã sử dụng từ trước, gây nhầm lẫn cho khách hàng tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa của Công ty D đều trong cùng lĩnh vực kinh doanh dầu khí hóa lỏng LPG (gas) và bình ga...”.”

“[14] Từ phân tích nêu trên cho thấy: Cục trưởng Cục S ban hành Quyết định 2111/QĐ-SHTT hủy bỏ hiệu lực đối với Giấy chứng nhận nhãn hiệu số 239020 của Công ty Cổ phần H là đảm bảo về trình tự thủ tục quy định tại Nghị định 103/2006 NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; điểm 21.1 và 21.2 của điểm 21 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/2/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ “Hướng dẫn thi hành Nghị định 103/2006 NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật tại điểm k khoản 2 Điều 74, Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ. Do vậy, Hội

đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định: không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần H về việc đề nghị hủy Quyết định số 2111/QĐ-SHTT ngày 20 06/2017 của Cục trưởng Cục S là có căn cứ.”.